



BLUE PISCES LLC
Trustworthy | Fairness | Legitimacy

BẢN TIN PHÁP LÝ

Website: www.bluepisceslaw.com

SƠ LƯỢC VỀ

COVID-19 - SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG?

27 tháng 03 năm 2020

Virus Corona 2019 (tên chính thức là COVID-19) là một loại virus đường hô hấp mới gây bệnh viêm đường hô hấp cấp và có sự lây lan từ người sang người. COVID-19 đã gây ra các hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, khiến cho nhiều chính phủ phải thực hiện việc đóng cửa biên giới, đồng thời Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cũng ban hành Tình trạng Khẩn cấp Y tế Công cộng Quốc tế (PHEIC). Việc này đã gây ra những ảnh hưởng không hề nhỏ đối với các hoạt động kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia.

Ở góc độ nhìn nhận COVID-19 như một sự kiện pháp lý làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các hợp đồng thương mại, bài viết này đề cập đến vấn đề sử dụng, nhiều trường hợp có thể là lợi dụng COVID-19 như là một sự kiện bất khả kháng để chấm dứt hợp đồng hoặc trì hoãn thực hiện hợp đồng, đưa ra thông điệp và các gợi ý về các giải pháp pháp lý theo đó cho các doanh nghiệp liên quan.



SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Theo Điều 156 Bộ Luật Dân Sự hiện hành, sự kiện bất khả kháng là *“Sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”*. Như vậy, một sự kiện mà bao gồm những yếu tố/tính chất sau sẽ cấu thành nên một sự kiện bất khả kháng theo luật định:

1. **Tính khách quan:** Xảy ra một cách khách quan, như là thiên tai (lũ lụt, hạn hán, bão, dịch bệnh...), hoặc do bản thân con người gây ra như chiến tranh, bạo loạn, hoặc là hành động của bên thứ ba (ví dụ các lệnh cấm của Nhà nước). Các sự kiện này xảy ra không do bất kỳ tác động nào, dù trực tiếp hay gián tiếp, từ bất kể một trong hai bên của hợp đồng;
2. **Tính không thể lường trước:** Không thể lường trước được hiểu là những sự kiện xảy ra không bị tác động bởi các bên và các bên hoàn toàn không thể biết trước những sự kiện này vào thời điểm cả hai bên ký kết hợp đồng;
3. **Tính không thể khắc phục:** Không thể khắc phục được được hiểu là mặc dù (bên bị ảnh hưởng) đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép để ngăn chặn, khắc phục nhưng vẫn không thể.

COVID-19, SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG HAY KHÔNG?

Sự kiện bất khả kháng theo pháp luật Việt Nam:

Về sự kiện xảy ra một cách khách quan: COVID-19 là một dịch bệnh truyền nhiễm, có tính lây lan trong cộng đồng cao, bùng phát rất nhanh và khó có thể kiểm soát được.

Về tính chất không thể lường trước: Việc virus COVID-19 xuất hiện và bùng phát nhanh chóng là việc các bên không bên nào có thể lường trước được vào thời điểm ký kết hợp đồng. Về tính không thể khắc phục, đây là điểm mấu chốt cần phân tích để xác định COVID-19 có được xem là sự kiện bất khả kháng theo luật tùy theo từng trường hợp cụ thể hay không?

Việc COVID-19 xuất hiện và bùng phát lan rộng là một sự kiện khách quan, không thể lường trước được. Tuy nhiên, để chứng minh rằng đây là sự kiện bất khả kháng thì phải chứng minh được yếu tố *“không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép”*. COVID-19 có được xem là sự kiện bất khả kháng hay không phải được đặt vào hoàn cảnh cụ thể của từng giao dịch, hợp đồng để xác định một bên (thường là bên có nghĩa vụ) đã: (1) áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (để khắc phục sự kiện này) hay chưa; và (2) kết quả của việc áp dụng này thế nào.

Ví dụ 1: Trong một hợp đồng vận chuyển hàng hóa, địa điểm giao hàng là nơi có dịch và có nguy cơ bị phong tỏa bởi chính quyền địa phương. Nếu bên giao hàng đã liên lạc thông báo với bên mua hàng và đã bố trí xe sớm hơn thường lệ so với khả năng điều động thông thường để đẩy nhanh thời điểm giao hàng nhằm để cho hàng đến trước khi khu vực giao hàng bị cách ly, phong tỏa nhưng vẫn không kịp. Trường hợp này sẽ cấu thành sự kiện bất khả kháng.



Ví dụ 2: Trong một hợp đồng cho thuê mặt bằng làm nhà hàng, do sự bùng phát dịch bệnh, mặt bằng buộc phải đóng cửa vì không có khách hàng. Trước đó, bên thuê đã thực hiện các biện pháp như đẩy mạnh tiếp thị, tăng cường vệ sinh, hạn chế các hoạt động tiếp xúc trực tiếp, tuy nhiên, cộng thêm vào chỉ thị hành chính của Cơ quan Nhà nước thẩm quyền sau đó, việc đóng cửa nhà hàng là không thể tránh khỏi. Trường hợp này cũng sẽ cấu thành sự kiện bất khả kháng.

Như vậy, sự nỗ lực tốt nhất trong khả năng, hành động áp dụng các biện pháp vượt mức thông thường và các hành động áp dụng “*mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*” được xem là yếu tố cốt lõi dẫn đến việc một sự kiện không lường trước được có được xem là bất khả kháng hay không.

Sự kiện bất khả kháng trong hợp đồng theo pháp luật Việt Nam:

Trên thực tế, điều khoản về sự kiện bất khả kháng thường sẽ được xem như là điều khoản “boilerplate” hay điều khoản cơ bản và theo mẫu mà luôn có trong hợp đồng mà các bên ít để ý tới.

Tuy nhiên, cần lưu ý là sự kiện bất khả kháng là không đương nhiên miễn trừ trách nhiệm khi nó xảy ra mà phải gắn liền với thủ tục thông báo và chứng minh của bên vi phạm.¹ Nếu bên vi phạm không thực hiện thủ tục thông báo kịp thời cho bên bị vi phạm thì phải bồi thường thiệt hại.²

Chẳng hạn, COVID-19 làm cho một số khu vực bị cách ly hoặc kiểm soát nghiêm ngặt khi hàng hóa và người vận chuyển đến khu vực đó. Việc này sẽ làm mất thời gian khiến cho thời gian giao hàng trễ. Việc giao hàng trễ trong trường hợp này cần được xem miễn trừ trách nhiệm vì bất khả kháng. Tất nhiên, như trên đã đề cập, bên vi phạm phải có thông báo cho bên bị vi phạm để được hưởng miễn trừ. Về hậu quả pháp lý của việc viện dẫn và áp dụng điều khoản bất khả kháng sẽ phụ thuộc vào các điều khoản cụ thể của hợp đồng, các biện pháp phổ biến như là hậu quả pháp lý của việc áp dụng điều khoản sự kiện bất khả kháng, bao gồm: đình chỉ thực hiện hợp đồng; loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với việc không thực hiện hoặc trì hoãn; chấm dứt hợp đồng; gia hạn ngày đến hạn; đàm phán lại các điều khoản của hợp đồng; áp dụng các biện pháp khắc phục...

CÂN NHẮC LIÊN QUAN KHÁC

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên cạnh việc quy định sự kiện bất khả kháng, Bộ Luật Dân Sự 2015 có quy định về “*thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản*” tại Điều 420. “*Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản*” được hiểu như thế nào?

Điều khoản này là một điểm mới của Bộ Luật Dân sự năm 2015 về vấn đề thực hiện hợp đồng, nên khái niệm pháp lý này vẫn chưa được giải thích rõ ràng trong bất kỳ văn bản pháp luật nào tính cho đến nay. Đây là quy định có ý nghĩa quan trọng và tiến bộ, phù hợp

¹ Khoản 2 Điều 294; Khoản 1 và 3 Điều 295 Luật Thương Mại 2005;

² Khoản 2 Điều 295 Luật Thương Mại 2005;



với thông lệ quốc tế cũng như nguyên tắc thiện chí, trung thực trong việc xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự. Theo đó, chúng ta có thể hiểu hoàn cảnh thay đổi cơ bản là trường hợp *“nếu nó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự cân bằng của hợp đồng, hoặc làm cho phí thực hiện tăng quá cao, hoặc giá trị nhận được do thực hiện nghĩa vụ giảm quá thấp”*.³ Nhằm đảm bảo sự công bằng cho các bên trong hợp đồng, chia sẻ hợp lý rủi ro và tái lập sự cân bằng quyền và lợi ích của các bên trong hợp đồng, Bộ Luật Dân Sự năm 2015 đã bổ sung quy định về thực hiện hợp đồng khi có hoàn cảnh thay đổi tại Điều 420. Theo đó, quy định này cho phép một bên gặp khó khăn đặc biệt trong việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng được yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng *“trong một thời hạn hợp lý”*.⁴ Theo chúng tôi hiểu đây là điểm phân biệt với sự kiện bất khả kháng - khi mà hệ quả của sự kiện bất khả kháng nghiêm trọng hơn khi làm cho hợp đồng không thể thực hiện được.

Để xác định được thế nào là hoàn cảnh thay đổi cơ bản cần đủ 05 điều kiện được quy định tại Điều 420.1 Bộ Luật Dân Sự 2015; trong số 5 điều kiện này, có hai điểm khác biệt so với (các điều kiện của) Sự Kiện Bất Khả Kháng:

1. **Một là**, Điểm c, Khoản 1, Điều 420: *“Hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu như các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác”*. Chúng tôi hiểu rằng, mức độ thay đổi/tác động tới nghĩa vụ của sự thay đổi đó được xem là điều kiện trung tâm để xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

2. **Hai là**, theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 420: *“Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên.”* Chúng tôi hiểu rằng, nếu như không thay đổi nội dung của hợp đồng, cụ thể là điều khoản quy định về nghĩa vụ (của bên bị tác động một cách cơ bản/nghiêm trọng), thì sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho bên đó. Thiệt hại nghiêm trọng được đề cập ở đây được hiểu là nếu thiệt hại xảy ra, thì một trong các bên không đạt được mục đích giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng quy định này không đưa ra tiêu chí xác định thiệt hại ở mức độ nào thì được coi là nghiêm trọng. Câu trả lời, như vậy, sẽ nằm ở cơ quan tài phán giải quyết tranh chấp (Tòa án hoặc Trọng tài thương mại), nếu các bên không thể thống nhất.

KHUYẾN NGHỊ

Sự kiện bất khả kháng là một vấn đề pháp lý quan trọng. Do đó, trong thực tiễn hợp đồng kinh doanh - thương mại, khi các bên đưa điều khoản này vào hợp đồng, cần xác định rõ các yếu tố của sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Trường hợp gặp sự kiện bất khả kháng, bên bị tác động cần đảm bảo rằng phải thông báo kịp thời cho bên có quyền. Các Bên cũng nên có thỏa thuận các trường hợp cụ thể được xem là bất khả kháng, các trường hợp cụ thể được miễn trừ trách nhiệm. Các doanh nghiệp trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng cần nắm các quy định theo luật định về vấn đề Miễn Trừ Trách Nhiệm, về Sự Kiện Bất Khả Kháng và các quy định về Hoàn Cảnh Thay Đổi Cơ Bản để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tránh tranh chấp không đáng có.

³ Điều 6.2.2 Nguyên Tắc Hợp Đồng Thương Mại Quốc Tế (PICC), 1994.

⁴ Điều 420.2 Bộ Luật Dân Sự 2015.



LIÊN HỆ

Nếu bạn đọc có bất kỳ câu hỏi hoặc ý kiến nào về các thông tin trên, xin vui lòng liên hệ:



NGUYỄN ĐĂNG MINH

Chủ Tịch - Luật Sư Điều Hành

T: +84 906 376 381

E: Minh@bluepisceslaw.com



TSUKAHARA MASANORI

Luật Sư Cộng Sự

T: +81 52 957 6400

E: tsukahara@akitsuyu.com



LÊ HÀ MY (MIE)

Trợ Lý Luật Sư Cấp Cao

T: +84 901 112 428

E: My@bluepisceslaw.com

BLUE PISCES LLC.

Trustworthy | Fairness | Legitimacy

HỒ CHÍ MINH

54Bis Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Đa Kao, Quận 1, Hồ
Chí Minh, Việt Nam

www.bluepisceslaw.com

T: +84 28 6287 4289

E: julie@bluepisceslaw.com

HÀ NỘI

P. 1735, Fl. 17 toà nhà
Discovery Complex, 302 Cầu
Giấy, Hà Nội, Việt Nam

www.bluepisceslaw.com

T: +84 28 6287 4289

E: julie@bluepisceslaw.com

TOKYO

TA&KA Consultant, Miyuki 7F, 5-
6-12 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 〒
104-0061 Japan

www.bluepisceslaw.com

T: +81 35 931 7986

E: support@taka-consultant.com

NAGOYA

AKITSUYU International &
Patent Law Office, 5th Fl.
Noritake-Sakae Bld. 2-1,
Nagoya, 〒460-0004 Japan

www.bluepisceslaw.com

T: +81 52 957 6400

E: tsukahara@akitsuyu.com

Nội dung của bài viết này không tạo thành tư vấn pháp lý và không khuyến khích bạn đọc dựa vào. Tư vấn chuyên sâu sẽ được thực hiện tùy theo từng trường hợp cụ thể của bạn đọc. Chúng tôi, Công ty Luật TNHH Quốc Tế Blue Pisces, giữ bản quyền bài viết trong việc đăng tải thông tin đến mọi người. Bài viết sẽ không được đăng tải lại cũng như truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc theo bất kỳ phương tiện nào, cho dù là toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước đó bằng văn bản của chúng tôi.